

Phụ Lục 1

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Xã, thị trấn	Số thực hiện đến 31/12/2024	Số kế hoạch năm 2025	Số phát triển trong năm 2025	Chi tiết theo tháng												Ghi chú
					Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
A	B		I	2									3	4	5	6	7
1	Thị Trấn	14.805	15.255	450	33	33	33	33	51	33	51	33	33	33	51	33	
2	Ngok Réo	5.077	5.177	100	8	8	8	8	8	8	9	9	8	8	9	9	
3	Hà Môn	4.352	4.452	100	8	8	8	8	8	8	9	9	8	8	9	9	
4	Ngok Wang	5.109	5.309	200	16	16	16	16	20	16	16	16	16	16	20	16	
5	Đăk Ui	6.060	6.260	200	16	16	16	16	20	16	16	16	16	16	20	16	
6	Đăk Pxi	5.578	5.678	100	8	8	8	8	8	8	9	9	8	8	9	9	Tăng dân số tự nhiên
7	Đăk Mar	7.114	7.414	300	23	23	23	23	30	23	30	23	24	24	30	24	
8	Đăk Long	4.171	4.271	100	8	8	8	8	8	8	9	9	8	8	9	9	Tăng dân số tự nhiên
9	Đăk La	9.847	9.847	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Duy trì số người tham gia
10	Đăk Hring	8.884	9.084	200	16	16	16	16	20	16	16	16	16	16	20	16	
11	Đăk Ngok	4.085	4.185	100	8	8	8	8	8	8	9	9	8	8	9	9	
Tổng cộng		75.082	76.932	1.850	144	144	144	144	181	144	174	149	145	145	186	150	

Ghi chú:

- Số người tham gia BHYT không bao gồm người đi xuất khẩu lao động, người đi ngoài tỉnh và lực lượng vũ trang.
- Các xã được hỗ trợ thẻ BHYT các đối tượng Học sinh, Hộ gia đình NLNN, người DTTS theo NĐ 75 theo nguồn xã hội hóa trong năm 2024 (người tham gia không bền vững) yêu cầu xã đảm bảo duy trì 100% số người đang tham gia tính tại 31/12/2024 và phát triển mới người theo KH được giao.
- Kế hoạch tháng 5 (Tháng BHXH toàn dân), tháng 7 (Ngày BHYT Việt Nam), tháng 11 (Tháng cao điểm tham gia BHYT) cao hơn so với các tháng khác.

Phụ lục 2
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	Xã, thị trấn	Số thực hiện đến 31/12/2024	Số kế hoạch năm 2025	Số phát triển trong năm 2025	Chi tiết theo tháng											
					Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
<i>A</i>	<i>B</i>		<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
1	Thị Trấn	1.012	1.162	150	10	13	13	13	13	13	12	12	12	13	13	13
2	Ngok Réo	95	120	25	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2
3	Hà Mòn	301	351	50	3	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5	5
4	Ngok Wang	91	116	25	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2
5	Đăk Ui	145	170	25	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2
6	Đăk Pxi	62	87	25	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2
7	Đăk Mar	394	464	70	4	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
8	Đăk Long	54	79	25	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2
9	Đăk La	157	207	50	3	4	4	4	4	4	4	4	4	5	5	5
10	Đăk Hring	271	341	70	4	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
11	Đăk Ngok	263	333	70	4	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
Tổng cộng		2.845	3.430	585	38	49	49	49	49	49	48	48	48	51	56	51

Ghi ch - Ngoài chỉ tiêu được giao tại Phụ lục này, yêu cầu đảm bảo duy trì số người đang tham gia tính đến 31/12/2024.
- Số người tham gia gồm cả những người tham gia trong năm 2024 đang bảo lưu, tạm ngừng đóng.